

Bản án số: 136/2020/HS-PT

Ngày: 09/9 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang, Bà Trịnh Thị Thiện

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử Pc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2020/HSPT ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Quang P và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo kháng cáo

1. Nguyễn Quang P; Sinh ngày: 15/6/1971; Tên gọi khác: Không; Trú tại: Thôn P Giang, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị X (đều đã chết); Vợ: Phan Thị H và 04 con, lớn nhất sinh 1994, nhỏ nhất sinh 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/6/2013 tại bản án số 13/2013/HSST bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt tiền 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1972; Trú tại: Thôn Pc Giang, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị M và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/02/2015 tại bản án số 04/2015/HSST bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù,

cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Sỹ T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/10/1980; Trú tại: Thôn K, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Sỹ D và bà Phạm Thị T; Vợ: Nguyễn Thị S và 02 con, lớn nhất sinh 2002, nhỏ nhất sinh 2005; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 19/12/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có bị cáo Nguyễn Đình B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy H nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa Pc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 Pt đến 11 giờ 30 Pt ngày 05/02/2020, tại nhà anh Nguyễn Duy H1 các bị cáo Nguyễn Đình B, Nguyễn Quang P, Nguyễn Quang H, Phan Sỹ T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền theo hình thức đánh liêng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.100.000 đồng trong đó B sử dụng 4.050.000 đồng, P sử dụng 3.550.000 đồng, H sử dụng 1.700.000 đồng và T sử dụng 800.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 Pt cùng ngày, tổ tuần tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội trên, tại bản án số: 31/2020/HS-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang P, Nguyễn Quang H, Phan Sỹ T đều phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; tiết thứ nhất điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Sỹ T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình B 08 tháng tù cho hưởng án treo; Tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 12/6/2020 bị cáo Nguyễn Quang P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Quang H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Phan Sỹ T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa Pc thẩm các bị cáo P, T vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, bị cáo H bổ sung là xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo khai và điều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử Pc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử Pc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa Pc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Pc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố các bị cáo đều phạm tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, do ham mê cờ bạc mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cùng nhau tụ tập đánh bạc, sát phạt lẫn nhau.

Xét về vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo đều tham gia với vai trò tích cực, về nhân thân các bị cáo P, H đều đã từng bị xét xử về tội đánh bạc, bị cáo T hiện đang có tiền án về tội đánh bạc nhưng các bị cáo đều không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng, cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục đánh bạc. Vì vậy, việc án sơ thẩm đã áp dụng các quy định của pháp luật phân hóa vai trò và xử phạt các mức án đối với các bị cáo như vậy là nghiêm minh.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo làm đơn kháng cáo và đã nộp cho cấp Pc thẩm các chứng cứ mới sau: Bị cáo H nộp Giấy xác nhận của cơ quan Công an là đã giúp cho công an Huyện C phá vụ án đánh bạc trên địa bàn, biên lai đã nộp tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm, đơn đề nghị cấp Pc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo của chính quyền địa phương.

Bị cáo P nộp biên lai đã nộp tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm, đơn đề nghị cấp Pc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo của chính quyền địa phương.

Qua xem xét Hội đồng xét xử cấp Pc thẩm xét thấy: Các tình tiết mà bị cáo P cung cấp được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS vì vậy, cũng cần xem xét và áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo cũng đã tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp Pc thẩm không có cơ sở xem xét cho hưởng án treo như đơn kháng cáo của bị cáo.

Các tình tiết mà bị cáo H cung cấp ngoài các tình tiết được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS thì còn có tình tiết đã giúp cho công an Huyện C phá vụ án đánh bạc trên địa bàn, đây là tình tiết mới được quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS vì vậy, cần xem xét và áp dụng để giảm bớt hình phạt cho bị cáo.

Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo T như vậy là phù hợp. Hội đồng xét xử cấp Pc thẩm xét thấy không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng án treo như đơn kháng cáo của bị cáo.

[3] Các bị cáo P, T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự Pc thẩm. Bị cáo H không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điều 356, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang P, Phan Sỹ T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

[2] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang P, Nguyễn Quang H, Phan Sỹ T đều phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P- 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H - 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Sỹ T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Cả 03 bị cáo đều được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 xử buộc các bị cáo P, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự Pc thẩm. Bị cáo H không phải nộp án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Pc thẩm.

[4] Bản án Pc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, Công an TP. Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA TP. Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông